TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **273/**2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên quang, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ T,** sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh T;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn H,** sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ A, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Vũ T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Nguyễn H phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Nguyễn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Vũ T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000469 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T. Hoàn trả cho anh Vũ T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Nguyễn H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang